

# TÊN GỌI CÁ Ở ĐỒNG THÁP - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NGÔN NGỮ HỌC

• ThS. Trần Hoàng Anh (\*)

## Tóm tắt

*Vận dụng lí thuyết định danh trong ngôn ngữ học, bài viết định ra những nét khác biệt trong tên gọi và cách gọi tên ở lớp từ chỉ tên gọi cá ở Đồng Tháp (so với ngôn ngữ toàn dân). Đó là sự khác biệt trong cách phân cắt thực tại, chọn lựa đặc trưng sự vật. Trên cơ sở này, bài viết chỉ ra những nét sắc thái văn hóa khác nhau.*

### 1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu ngôn ngữ nói chung, phương ngữ nói riêng theo hướng tiếp cận ngôn ngữ - văn hóa thực sự đã mang đến một luồng sinh khí mới trong Việt ngữ học những năm gần đây. Đây là hướng tiếp cận không những cho thấy các đặc điểm ngôn ngữ mà còn có thể rút ra được những nét sắc thái văn hóa ngôn ngữ liên quan đến chủ nhân sử dụng ngôn ngữ. Theo hướng tiếp cận này, người nghiên cứu có thể khảo sát trên nhiều phương diện như ngữ dụng, ngữ nghĩa hay cú pháp, .... Trong bài viết này, người viết chỉ đề cập đến một khía cạnh rất nhỏ đó là cách định danh trong ngôn ngữ học thông qua tên gọi cá ở Đồng Tháp.

Có thể nói định danh là một nhu cầu của ngôn ngữ, đúng hơn là nhu cầu của con người trước thế giới khách quan. "*Con người cần đến các tên gọi các đối tượng xung quanh như cần đến không khí*" [3; tr.167]. Theo *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học* thì định danh là "*Sự cấu tạo các đơn vị ngôn ngữ có chức năng dùng để gọi tên, chia tách các đoạn của hiện thực khách quan trên cơ sở đó hình thành những khái niệm tương ứng về chúng dưới dạng các từ, cụm từ, ngữ cú và câu*" [13; tr.89]. Bài viết chỉ tìm hiểu vấn đề định danh trên cơ sở ngữ liệu dưới dạng các từ, cụm từ; còn ngữ cú và câu xin được bàn trong một chuyên mục khác.

### 2. Nội dung

Đồng Tháp nói riêng và Nam Bộ nói chung là một vùng đất có khí hậu nhiệt đới, lượng mưa lớn, độ ẩm ổn định quanh năm; hệ thống kênh rạch chằng chịt, diện tích rừng ngập lũ, ngập mặn rộng lớn (ước tính một triệu héc - ta hàng năm trong 2 - 4 tháng). Trong các vùng đất ngập nước ở tỉnh Đồng Tháp, thì Vườn Quốc gia Tràm Chim được coi là vùng có độ đa dạng cá nhất của tỉnh Đồng Tháp và đồng bằng sông Cửu Long. Tháng 6/2007, tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (World Wildlife Fund - WWF) đã tiến hành khảo sát và phát hiện Tràm Chim hiện có 101 loài cá với nhiều tên gọi khác nhau [12, tr.20]. Những điều kiện

---

(\*) Bộ môn Ngôn ngữ học, Khoa Sư phạm Ngữ văn - Sử, Địa, Trường Đại học Đồng Tháp.

thiên nhiên như trên thực sự là môi trường lí tưởng cho các loài động thực vật, đặc biệt là cá sinh sống và phát triển. Đó cũng chính là nguồn lợi vô cùng quý giá cho cuộc sống con người. Dấu ấn về một vùng đất "gạo trắng nước trong" còn in đậm trong ca dao, tục ngữ Nam Bộ viết về Đồng Tháp:

- Ai ơi, về miệt Tháp Mười,  
Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.
- Đất Tháp Mười cò bay thẳng cánh,  
Nước Tháp Mười lấp lánh cá tôm.
- Tháp Mười lắm rạch nhiều kinh,  
Lắm tôm, nhiều cá, tràm xanh, lúa vàng.

(Ca dao Nam Bộ)

Ngay từ buổi đầu đặt chân lên vùng đất mới, con người đã biết khai thác nguồn lợi ấy để mưu sinh. Cũng chính vì thế mà nghề cá là một trong những nghề truyền thống lâu đời, nổi tiếng của cư dân nơi đây. Trong quá trình lao động, họ đã quan sát, phân biệt và đặt tên cho những loài sinh vật trên vùng đất của mình theo cách tri nhận riêng, theo đặc điểm tâm lí riêng. Hiện thực nghề cá được phản ánh vào ngôn ngữ trong tên gọi của từ hết sức phong phú. Riêng về tên gọi các loại cá chúng tôi đã thu thập được hơn 500 từ (510 từ thông qua tư liệu điều tra điền dã), gấp nhiều lần số từ chỉ cá (101 từ) trong *Từ điển tiếng Việt* [6, tr.95]. Mặc dù chỉ là một bài viết nhỏ, không có mục đích khảo sát miêu tả đầy đủ các phương diện phản ánh và tri nhận xét về ngữ nghĩa của lớp từ ngữ này; nhưng trong một chừng mực nhất định, ngữ liệu đó vẫn có thể cho phép người viết định hướng và lí giải một phần quan trọng đặc trưng cuộc sống, cách ứng xử, nếp tư duy của người dân nơi miệt vườn Đồng Tháp.

Sự phong phú của lớp từ vựng chỉ tên cá ở Đồng Tháp trước hết phản ánh sự phong phú của thực tế sông ngòi, kênh rạch, ao hồ ở Đồng Tháp có nhiều loại cá khác nhau. Bên cạnh đó còn cho thấy đặc điểm phân cắt đối tượng theo những đặc trưng lựa chọn mang tính biệt loại rõ ràng cụ thể của cách cảm nhận, tri giác rất riêng của người Đồng Tháp. Cũng giống như người ở các địa phương khác khi định danh, người Đồng Tháp thường căn cứ vào đặc điểm của đối tượng. Có thể hình dung điều này một cách đơn giản như sau:

Yếu tố chỉ loại	Yếu tố phân biệt		
	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Cá	Linh		
Cá	Linh	Rìa	
Cá	Linh	Rìa	Lepto
Cá	Bống	Kèo	Vảy to

Khảo sát lớp từ chỉ các loại cá ở Đồng Tháp, chúng tôi khá bất ngờ khi thấy rằng người Đồng Tháp không dừng lại ở tên gọi có ý nghĩa chung chung mà trong ý niệm của họ phân ra thành nhiều loại, nên mới có nhiều tên gọi khác nhau của một đối tượng. Chẳng hạn, đối với loài cá bống có các tên gọi như: cá bống bớp, cá bống cát, cá bống cát trắng, cá bống đen, cá bống đèn, cá bống dứa, cá bống dứa Xiêm, cá bống gia nét, cá bống hoa, cá bống kèo, cá bống kèo vảy nhỏ, cá bống kèo vảy to, cá bống lá tre, cá bống lau, cá bống mắt tre, cá bống mọi, cá bống mú, cá bống mूं, cá bống rãnh vảy nhỏ, cá bống rãnh vảy to, cá bống rễ cau, cá bống thệ, cá bống trắng, cá bống trâu, cá bống trứng, cá bống tượng, cá bống vảy cao, cá bống vảy thấp, cá bống xệ. Hay đối với loài cá khác cũng vậy. Ngoài tên gọi chung là cá linh còn có mười tên gọi khác của loài cá này (cá linh cám, cá linh gió, cá linh rìa, cá linh rìa lepto, cá linh tía, cá linh tròn, cá linh bản, cá linh banh, cá linh ống, cá linh rôi), có 9 tên gọi khác nhau của loài cá sặc (cá sặc, cá sặc bản, cá sặc bướm, cá sặc điệp, cá sặc gấm, cá sặc lò tho, cá sặc mú, cá sặc rần, cá sặc Trân châu), có 8 tên gọi khác nhau của loài cá rô (cá rô, cá rô đầu vuông, cá rô đầu bự, cá rô mắt vàng, cá rô mề, cá rô đầu nhím, cá rô đồng, cá rô nuôi), ...

Điều này thoát nghe có vẻ trái với nhận định trước đây: "*Trong định danh, nếu người Bắc Bộ quan tâm đến tính cụ thể, riêng biệt của đối tượng thì người Nam Bộ lại thiên về tính khái quát của đối tượng. Hay nói một cách khác, phương ngữ Nam Bộ gộp chung các tính chất, đặc điểm từ các đối tượng riêng lẻ vào trong một tên gọi duy nhất*". [11, tr.65]. Theo quan điểm của chúng tôi, phải chăng sự đa dạng về tên gọi đó chỉ có nhiều ở những loài cá gần gũi và rất đặc trưng của Nam Bộ nói chung, Đồng Tháp nói riêng như cá sặc, cá linh, cá bống, cá rô? Điều này cũng phù hợp với quy luật "*tự nhiên nhi nhiên*" trong định danh và tri nhận. Qua tên gọi của một số từ phái sinh có ý nghĩa định danh biệt loại như trên, chúng ta thấy sự phân cắt thế giới hiện thực thành những mảnh, những đoạn nhỏ như vậy là phản ánh thực tế phong phú của đối tượng sự vật, phản ánh tính chất gần gũi, gần bó quen thuộc của hiện thực các loài cá với đời sống con người. Rõ ràng nghề cá là nghề truyền thống, phổ biến, lâu đời và có ảnh hưởng đến cuộc sống sinh tồn của người dân Đồng Tháp. Nếu không phải thế thì làm sao các loại cá lại được phân loại và gọi tên một cách chi tiết, đa dạng nhưng lại hệ thống đến vậy. Tất nhiên đằng sau sự phản ánh qua tên gọi đó là sự ẩn chứa thói quen, cách nhìn nhận sự vật, nếp tư duy mang tính cụ thể của người dân Đồng Tháp nói riêng và Nam Bộ nói chung vốn được xem là phóng khoáng, bộc trực. Thế mới biết trong cái chung bao giờ cũng tồn tại cái riêng và ngược lại.

Nhìn chung, phương thức định danh của các từ ngữ chỉ các loại cá ở Đồng Tháp khá đa dạng. Các tên gọi chủ yếu được định danh dựa vào đặc trưng hình thức, hình dáng của cá. Chẳng hạn cá sen (thịt bao bọc tầng lớp như gương sen, không có vảy), cá ông lão (lưng cong, hàm trên nhô ra, hàm dưới thụt vào như mồm ông lão), cá xà (loại cá giống như rắn, có râu, không vảy, đốt người sinh ra ngủ mê), cá mặt quỷ (hình thức xấu xí giống mặt quỷ), cá hàm ếch (miệng giống với miệng ếch), cá kim (loại cá thân tròn, không vảy ở đầu mỏ có hình kim nhọn dài), cá hô (loại cá nước ngọt quý hiếm ở vùng sông Mê Kông, lớn con, thịt ngon, vảy có ánh bạc, thân đẹp, thường có màu xám đen, miệng nhô ra phía trước), cá cườm (loại cá nước ngọt to con, lưng hơi khom, màu đen, gần hai bên đuôi có những chấm đen tròn lớn giống hạt cườm), cá mông gà, cá hòa thượng, cá hỏa tiễn, cá kéo, cá bống trâu, cá bống lá tre, ...

Bên cạnh đó, tên cá ở đây còn được định danh theo màu sắc (*cá bã trầu, cá linh tía, cá hồng, cá bẹ trắng, ...*), theo số lượng hình dáng, màu sắc (*cá bảy màu, cá ba kì*), theo đặc điểm hoạt động (*cá nhét, cá chém cỏ, cá lúi, cá trên, cá lau kiếng*), theo nguồn gốc (*cá chình Nhật, cá tra Xiêm, cá chép Ấn Độ, cá chuột Thái*), theo các thời kì sinh trưởng của cá (*cá rồng rồng, cá rô non, cá rô mè, cá lóc cứng*), theo tín ngưỡng (*cá linh*), theo môi trường sống (*cá chạch đất, cá chạch bùn, cá bóng cát, cá bóng dĩa*), theo mục đích, chức năng sử dụng (*cá mồi là cá dùng để làm mồi câu hay nhử một số cá khác, cá mắm là cá chuyên dùng để làm mắm*), ...

Đối sánh các dấu hiệu (15 dấu hiệu) đặc trưng của con vật trong tiếng Việt theo tài liệu [10] và [4] với các dấu hiệu thể hiện qua từ chỉ tên gọi các loại cá ở Đồng Tháp, chúng tôi thấy sự phân bố về số lượng từng đặc điểm không có gì khác. Nhiều nhất là đặc điểm về hình thức, hình dạng, sau đó là màu sắc cơ thể và các đặc trưng dấu hiệu khác như đã nêu ở trên. Tất nhiên là các dấu hiệu đặc điểm không tương ứng với nhau. Có điều đặc biệt là những dấu hiệu đặc điểm có trong tên gọi các loại cá ở Đồng Tháp như dấu hiệu tín ngưỡng (*cá linh*), dấu hiệu chỉ đặc điểm hoạt động (*cá nhét, cá trên, cá chém cỏ, cá lau kiếng*) thì trong hai tài liệu trên không nêu. Điều này một lần nữa nói lên những đặc trưng lựa chọn mang tính biệt loại rõ ràng trong tri nhận của người Đồng Tháp.

Khảo sát từ chỉ tên gọi các loại cá ở Đồng Tháp, chúng tôi thấy có sự kết hợp và phân bậc trong khi định danh rất rõ ràng. Có thể kiểm chứng điều này qua các ví dụ sau: *cá ba kì đở* (hình dáng + màu sắc), *cá hô đất* (hình dáng + môi trường sống), *cá sơn Xiêm* (hình dáng + nguồn gốc), *cá lóc bông* (hoạt động + hình dáng), *cá lóc bông cứng* (hoạt động + hình dáng + thời kì sinh trưởng),... Như vậy, trong quá trình tri nhận và định danh, người Đồng Tháp không chỉ "xoay các mặt khác nhau của đối tượng về phía mình" [10, tr. 114] để rồi chỉ chọn một đặc điểm mà cùng một lúc có thể chọn nhiều đặc điểm để đặt tên cho một đối tượng. Nói một cách đúng hơn, họ đã xoay đối tượng định danh về phía mình nhiều lần: lần đầu để có tên gọi bậc 1, lần hai, ba để có tên gọi bậc 2, bậc 3 (nếu cần phân biệt nhỏ hơn). Điều này một lần nữa giải thích cho nhận định nêu ra ở trên [11, tr.65]. Phải chăng, định danh cũng là nơi thể hiện được một phần tính cách phóng khoáng, lối tư duy khái quát, đại khái của người Nam Bộ nói chung và Đồng Tháp nói riêng?

Xem xét yếu tố phân biệt trong từ chỉ tên gọi các loại cá ở Đồng Tháp về mặt từ loại chúng tôi nhận thấy số lượng các yếu tố là danh từ hoặc có chứa danh từ (*cá mặt quỷ, cá hàm ếch, cá da bò, cá lưỡi trâu,...*) chiếm số lượng lớn 341/510 (chiếm tỉ lệ 66.8%). Số còn lại có thể động từ (*cá lóc, cá leo, cá nhét, cá lác, ...*) hoặc tính từ (*cá vàng, cá trắng, cá đen, cá đại, ...*). Điều này chứng tỏ rằng, khi định danh nói chung và định danh các loại cá nói riêng, con người nơi đây thích liên hệ tới sự vật nhiều hơn.

### 3. Kết luận

Qua phân tích, miêu tả trên, chúng ta thấy được sự phong phú của lớp từ chỉ cá ở Đồng Tháp là phản ánh sự phong phú của hiện thực khách quan cũng như vai trò của nó đối với đời sống xã hội. Bên cạnh đó, thông qua lớp từ ngữ chỉ tên các loại cá, chúng ta cũng hình dung được phần nào cách lựa chọn các đặc trưng của sự vật, cách phân cắt thực tế khách quan để

phản ánh vào ngôn ngữ trong ý nghĩa của từ. Sự lựa chọn các thuộc tính đặc trưng, cách phản ánh chúng vào ngôn ngữ là thể hiện cách nhìn, lối tư duy về sự vật. Thông qua cách dùng phong phú các tên gọi cá cho thấy, con người nơi miệt vườn Đồng Tháp không chỉ quen với lối tư duy phóng khoáng, đại khái theo hướng khái quát hóa, biểu trưng hóa mà mặt khác cũng hay suy tưởng theo lối tư duy cụ thể, chi tiết, rạch ròi. Đặc biệt, trong khi tư duy và tri nhận, con người nơi đây hay liên hệ tới sự vật gần gũi xung quanh mình. Những nét sắc thái văn hóa ấy vừa là chung nhưng cũng rất riêng của người miệt vườn Đồng Tháp, Nam Bộ./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Trọng Canh (2009), "Câu chuyện về cách gọi tên "cá" trong phương ngữ Nghệ Tĩnh", *Ngữ học toàn quốc*, Cần Thơ.
- [2]. Hoàng Trọng Canh (2009), *Từ địa phương Nghệ Tĩnh về một khía cạnh ngôn ngữ - văn hóa*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [3]. Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thúy Khanh (1994), "Đặc điểm định danh tên gọi động vật trong tiếng Việt", *Văn hóa dân gian*, (số 1).
- [5]. Trần Thị Ngọc Lang (1995), *Phương ngữ Nam Bộ - Những khác biệt về từ vựng ngữ nghĩa so với phương ngữ Bắc Bộ*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [6]. Hoàng Phê (chủ biên) (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb KHXH - TTTĐH, Hà Nội.
- [7]. Lý Toàn Thắng (1994), "Ngôn ngữ và sự tri nhận không gian", *Ngôn ngữ*, (số 4).
- [8]. Lý Toàn Thắng (2005), *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [9]. Huỳnh Công Tín (2009), *Từ điển từ ngữ Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Đức Tồn (2002), *Tìm hiểu đặc trưng văn hóa dân tộc của ngôn ngữ và tư duy ở người Việt (trong sự so sánh với những dân tộc khác)*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
- [11]. Hồ Xuân Tuyên (2008), "Một số phương thức định danh trong phương ngữ Nam Bộ", *Ngôn ngữ*, (số 8).
- [12]. Phạm Đình Văn (2010), *Điều tra thành phần loài và xây dựng bộ mẫu về các loài cá có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*, Đề tài KH-CN cấp Bộ, mã số B.2009-20-18, Đại học Đồng Tháp.
- [13]. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1996), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

### Summary

Applying the theory of linguistic identity, the article aims to clarify the differences basing on segments and distinctive features in naming and saying names among word classes denoting fish species in Dong Thap (compared to lingua franca) to bring out the cultural nuances of this issue.

*Ngày nhận bài: 12/11/2012; Ngày nhận đăng: 23/6/2013.*